TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/DS-PT
Ngày: 29-8-2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn.
Ông Hoàng Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về Tranh chấp Quyền sử dụng đất. Do bản án Dân sự sơ thẩm số 39/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2018/QĐ-PT, ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Trọng L. Sinh năm 1979. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Bà Đinh Thị H. Sinh năm 1978. Có mặt.

Đều trú tại: Xóm 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn L. Sinh năm 1959. Có mặt

Trú tại: Xóm 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị S. Vắng mặt

Trú tại: Xóm 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị S:* Ông Trần Văn L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Đinh Trọng L và bản tự khai của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Gia đình ông Trần Văn L đã lấn

chiếm đất của gia đình anh Đinh Trọng L tại xóm 8, xã Tr, huyện Đ đã được địa chính xã cắm mốc theo bìa đỏ, diện tích lấn chiếm sang diện tích đất vườn của gia đình anh L: Phía trước lấn 30cm, phía sau 10cm và chiều dài mảnh vườn là 22m, tổng diện tích đất xây lấn là 4,2m^2. Về nguồn gốc đất của anh Đinh Trọng L vào năm 2006 gia đình chị Đinh Thị H (Chị gái của anh Đinh Trọng L) có mua của bà Nguyễn Thị Sáu với diện tích đất 251m^2, thửa đất này chị Hồng được nhà nước cấp quyền sử dụng đất vào ngày 19/6/2006. Đến năm 2013 chị Hồng đã cho tặng em trai Đinh Trọng L một phần đất với diện tích 112,0m^2, sau khi làm thủ tục tặng cho thì anh Đinh Trọng L được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất tặng cho vào ngày 14/11/2013. Năm 2014 gia đình ông Trần Văn L đã mua lại diện tích đất của ông Vương Đình L là hộ liền kề với em trai Đinh Trọng L, sau khi mua đất xong ông L đã xây bờ rào lấn chiếm sang đất của gia đình anh Đinh Trọng L, gia đình anh L đã mời địa chính xã Tr nhiều lần về kiểm tra và đo đạc cắm mốc giới giữa hai gia đình nhưng ông L vẫn cố tình lấn chiếm xây không đúng mốc và ranh giới đất giữa hai gia đình vả anh L đã uỷ quyền cho chị Đinh Thị H yêu cầu UBND xã Tr và địa chính xã lập đoàn thanh tra đo lại ranh giới và xác định lại mốc gia đình ông L đã lấn chiếm một phần bờ rào xây sang đất của gia đình anh Đinh Trọng L, nhưng ông L không chịu trả lại đất và tiếp tục xây bờ hàng rào lấn chiếm đất gia đình anh L. Nay anh Đinh Trọng L yêu cầu ông Trần Văn L phải trả lại đất lấn chiếm cho gia đình để sử dụng và theo đơn yêu cầu bổ sung khởi kiện anh Đinh Trọng L yêu cầu ông Trần Văn L phải trả lại tổng diện tích lấn chiếm của gia đình anh là 5,5m^2.

Theo bản tự khai và lời khai của bị đơn ông Trần Văn L: Vào đầu năm 2014 gia đình ông có nhận chuyển nhượng mảnh đất của ông Vương Đình L trú tại L, huyện Đ với diện tích 255m^2. Đến ngày 29/5/2014 được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 20, tờ bản đồ số 01 với diện tích 255m^2. Sau khi làm thủ tục hợp đồng chuyển nhượng đất, ông L sử dụng đất xây dựng nhà ở và kinh doanh nhà nghỉ và sử dụng từ đó cho đến nay. Tuy nhiên nay bà Đinh Thị H và anh Đinh Trọng L đã làm đơn khởi kiện gia đình ông L vì đã xây tường bờ rào lấn sang phần đất của gia đình anh L. Bản thân ông Liên đã kiến nghị lên UBND xã Tr giải quyết và đã thành lập đoàn thanh tra và kết luận gia đình ông L xây tường rào đúng (Phía sau), cả phía trước xây lấn sang vườn anh Đinh Trọng L 13cm của cạnh phía Bắc. Ông L không đồng ý với kết quả đo dạc của UBND xã Tr vì kết quả đo đạc của địa chính xã chưa đo đúng ranh giới trong bìa sử dụng đất nên kết quả không chính xác. Nay yêu cầu Toà án thành lập Hội đồng đo đạc thực địa và cán bộ địa chính phải lấy đường quốc lộ 46 làm kim chỉ nam khi đo thẩm

định được chính xác khách quan, thì bản thân ông L sẽ chấp nhận trả lại phần đất nếu có sai sót.

Ngày 09/3/2017, Toà án huyện Đ đã tiến hành thẩm định tại chỗ và kết quả sơ đồ xem xét tại chỗ theo hiện trạng thực tế đối với thửa đất số 20 mang tên Trần Văn L và thửa số 21.1 mang tên Đinh Thị H và thửa số 251 mang tên Đinh Trọng L (Bút lục số 40).

Theo biên bản xác minh ngày 08/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Đ: Tài sản trên đất đang tranh chấp gồm có 01 bờ rào xây bằng Tap lô có chiều dài 22,3m có 03 đoạn: Đoạn 1 dài 10m, chiều cao 3m (Trong đó 1m chiều dài thuộc hành lang giao thông Quốc lộ 46 B); Đoạn 2 có chiều dài 8,23m, cao 1,2m, đoạn 3 có chiều dài 3m, cao 3m do ông Trần Văn L xây dựng sau khi xảy ra tranh chấp.

Các bên thoả thuận trị giá diện tích đất đang tranh chấp mỗi m^2 là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn) (Tại Bút lục 41).

Tại bản án số 39/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 166, Điều 175 và Điều 176 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 170, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 27 của pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Trọng L.

Buộc ông Trần Văn L phải trả lại diện tích đất đang tranh chấp thuộc thửa số 251 tờ bản đồ số 01 tại xóm 8, xã Tr, tỉnh Nghệ An với diện tích 5,5m^2 có tứ cận: Phía Bắc giáp phần đất thuộc hàng lang Quốc lộ 46 B có chiều dài 0,20 m, phía Tây giáp phần đất của ông L dài 21,23 m, phía Nam giáp đất bà Trần Thị B chiều dài 0,33cm, phía Đông giáp phần đất của anh Đinh Trọng L chiều dài 22,03 cm, (Có sơ đồ kèm theo) cho anh Đinh Trọng L sử dụng và Ông Trần Văn L phải tháo dỡ phần xây tường bờ rào xây bằng Tap lô có chiều dài 22,3m có 03 đoạn: Đoạn 1 dài 10m, chiều cao 3m (Trong đó 1m chiều dài thuộc hành lang giao thông Quốc lộ 46 B); Đoạn 2 có chiều dài 8,23m, cao 1,2m; Đoạn 3 có chiều dài 3m, cao 03m do ông Trần Văn L xây dựng trên phần đất đã lấn chiếm của anh Đinh Trọng L.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, ông Trần Văn L làm đơn kháng cáo với các nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm, kháng cáo toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân huyện Đ, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại việc tranh chấp quyền sử dụng đất thấu tình đạt lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa án sơ thẩm về cách tuyên và án phí.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 01 với diện tích 255m^2 tại xóm 8, xã Tr, huyện Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn L, hiện nay có nhà và các công trình của vợ chồng ông L và bà Võ Thị S. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà Lê Thị S có văn bản ủy quyền cho chồng toàn quyền giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không xây dựng bà Sáu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bà Lê Thị S tiếp tục có đơn đề nghị thể hiện ý chí của bà về việc bà đã ủy quyền cho chồng tham gia tố tụng nên không tham gia phiên tòa, và không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ tranh chấp liên quan đến bà Lê Thị S đã được xét xử sơ thẩm, bà Sáu ủy quyền cho chồng tham gia tố tụng và toàn quyền quyết định vụ án nên quyền lợi của bà không bị ảnh hưởng, hơn nữa thiếu sót này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội dung vụ án nên cần rút kinh nghiệm cho cấp sơ thẩm. Để thuận lợi cho việc thi hành án, cấp phúc thẩm thấy cần thiết phải xây dựng bà Sáu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Trần Văn L, Hội đồng xét xử nhận định: Về nguồn gốc thửa đất số 251, tờ bản đồ số 01 với diện tích 112,0m^2 tại xóm 8, xã Tr, huyện Đ của anh Đinh Trọng L là do anh L được chị gái là bà Đinh Thị H tặng cho vào ngày 18/7/2012 thuộc quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 063793, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H432CN do UBND huyện Đ cấp ngày 19/10/2016 của chị Đinh Thị H cụ thể như sau: Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 01, địa chỉ xóm 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An với diện tích 112,0m^2 và được Văn phòng công chứng Thuỷ Nam chứng thực ngày 18/7/2012.

[3] Về nguồn gốc thửa đất thửa số 20, tờ bản đồ số 01 với diện tích 255m^2 tại xóm 8, xã Tr, huyện Đ của ông Trần Văn L là do ông L nhận chuyển nhượng ông Vương Đình L, trú tại xóm 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 911159, do UBND huyện Đ cấp ngày 29/4/2011 cụ

thể thửa đất số 20, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Xóm 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, diện tích 255m^2 với giá chuyển nhượng 200.000.000đ (Hai trăm triệu), nguồn gốc thửa đất này do ông Vương Đình L nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị S ngày 12/01/2011.

[4] Về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đinh Trọng L và Ông Trần Văn L căn cứ vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa với anh Đinh Trọng L và bà Đinh Thị H và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vương Đình L và ông Trần Văn L đều bảo đảm đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình sử dụng đất, ông Trần Văn L đã xây dựng công trình nhà ở kiên cố trên đất. Và hiện nay đang có tranh chấp về mốc ranh giới giữa anh Đinh Trọng L và ông Trần Văn L.

[5] Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ và sơ đồ thẩm định tại chỗ theo hiện trạng thực tế do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ đo đạc bằng máy định vị toàn đạc GPS trên cơ sở mốc giới do các đương sự cung cấp đã xác định: Diện đất thửa số 20 của ông Trần Văn L đo theo hiện trạng sử dụng đất là 306,6m^2 trong đó diện tích đất thuộc phần ngoài hành lang giao thông là 43,2m, diện tích lấn sang thửa số 34 là 4,43m^2, diện tích chồng lấn lên thửa số 251 của anh Đinh Trọng L là 5,5m^2 và phần lấn theo chỉ giới xây dựng phần ngoài hành lang là 0,61m và diện tích thửa số 251 của anh Đinh Trọng L đo theo hiện trạng sử dụng đất là 121,7m^2, trong đó diện tích đất thuộc phần ngoài hành lang giao thông là 12,9 m, diện tích lấn sang thửa số 34 là 5,0m^2. Căn cứ vào kết quả đo đạc của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ đã xác định canh chiều dài chiều dài phía Bắc giáp đường quốc lộ 46B của thửa số 20 của chủ sử dụng Trần Văn L là 11,42m, khi xây tường rào ông Trần Văn L đã lấn sang thửa đất số 251 của chủ sử dụng Đinh Trọng L cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 46 B là 0,20m và chiều dài cạnh phía Đông (Giáp vườn bà Trần Thị Bốn) xác định theo ranh giới sử dụng đất của thửa số 20 chủ sử dụng Trần Văn L đã lấn sang phần đất của thửa số 251 chủ sử dụng Đinh Trọng L là 0,33m, tổng diện tích lấn chiếm của ông Trần Văn L sang phần đất của anh Đinh Trọng L được xác định theo kết quả đo đạc là 5,5m^2. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm xác định ông Trần Văn L lấn chiếm đất của anh Đinh Trọng L 5,5m^2 là có căn cứ.

[6] Hơn nữa, theo lời khai của cán bộ địa chính xã Tr thì quá trình tranh chấp ông L xây dựng bờ rào sai không đúng với mốc ranh giới của hai gia đình, quá trình giải quyết tranh chấp giữa hai hộ gia đình UBND xã đã hoà giải nhưng các bên không chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa ngày 06/4/2018, ông Trần Văn L cho rằng diện tích đất hiện nay ông đang sử dụng là 255 m^2, cấp sơ thẩm đo 306 m^2 là không chính xác,

nên ông làm đơn đơn yêu cầu cấp phúc thẩm thẩm định lại. Kết quả thẩm định tại chỗ ngày 22/5/2018 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Nghệ An thực hiện, thể hiện thửa đất ông L đang sử dụng có diện tích thực tế là 308m^2 so với bìa được cấp. Như vậy, việc ông L cho rằng diện tích thực tế ông sử dụng bé hơn 306 m^2 là không có căn cứ. Ông Trần Văn L không chấp nhận kết quả thẩm định lần hai ngày 22/5/2018 vì ông cho rằng trước đó ông cũng đã tự thuê máy về đo, kết quả giống như kết quả thẩm định lần một của cấp sơ thẩm, ông L đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả thẩm định lần một ngày 09/3/2017 để làm căn cứ giải quyết. Chị Đinh Thị H cũng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả thẩm định lần một ngày 09/3/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử sử dụng kết quả thẩm định lần một ngày 09/3/2017 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[8] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh Đinh Trọng L, chấp nhận yêu cầu cầu của nguyên đơn anh Đinh Trọng L, buộc ông Trần Văn L trả lại diện tích đất đang tranh chấp gồm 5,5 m^2 cho anh Đinh Trọng L tiếp tục sử dụng là có căn cứ, đúng pháp luật cần giữ nguyên.

[9] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn L đã tự ý xây bờ rào trên phần đất của gia đình anh Đinh Trọng L (Theo biên bản xác minh ngày 08/9/2017). Nay anh L có yêu cầu ông L dỡ bỏ phần bờ rào xây trên đất lấn chiếm trả lại đất để đảm bảo quyền sử dụng cho gia đình anh. Xét thấy, yêu cầu của anh L là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên việc cấp sơ thẩm buộc ông Trần Văn L phải tháo dỡ phần xây bờ rào bằng táp lô trên phần đất đã lấn chiếm của anh Đinh Trọng L là đúng quy định của Bộ luật dân sự.

Vì vậy, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Trần Văn L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Ngoài ra, ông Trần Văn L đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đinh Trọng L với lí do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh L được cấp trong thời điểm đất đang có tranh chấp, là trái với quy định của pháp luật. Yêu cầu này tại quá trình giải quyết sơ thẩm ông L chưa đưa ra, cấp sơ thẩm chưa giải quyết, vì vậy cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét. Nếu có căn cứ, ông L có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông Trần Văn L không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là tranh chấp đất theo phần thuộc trường hợp phải chịu án phí có giá ngạch. Các bên thỏa thuận trị giá diện tích đất đang tranh chấp mỗi m^2 là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn), nhưng cấp sơ thẩm buộc đương sự chịu án phí không có giá ngạch là không chính xác, vì vậy cần sửa phần án phí như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là phù hợp.

[12] Ngoài ra, cần sửa cách tuyên, buộc ông Trần Văn L và bà Lê Thị S trả lại phần đất đang tranh chấp cho anh Đinh Trọng L, tháo dỡ phần xây dựng trên phần đất lấn chiếm của anh Đinh Trọng L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Trần Văn L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 166, Điều 175 và Điều 176 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 170, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Trọng L .

Buộc ông Trần Văn L và bà Lê Thị S phải trả lại diện tích đất đang tranh chấp thuộc thửa số 251 tờ bản đồ số 01 tại xóm 8, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An với diện tích 5,5m^2 có tứ cận: Phía Bắc giáp phần đất thuộc hàng lang Quốc lộ 46 B có chiều dài 0,20 m, phía Tây giáp phần đất của ông L dài 21,23 m, phía Nam giáp đất bà Trần Thị Bốn chiều dài 0,33cm, phía Đông giáp phần đất của anh Đinh Trọng L chiều dài 22,03 cm, (Có sơ đồ kèm theo) cho anh Đinh Trọng L sử dụng và Ông Trần Văn L phải tháo dỡ phần xây tường bờ rào xây bằng Tap lô có chiều dài 22,3m có 03 đoạn: Đoạn 1 dài 10m, chiều cao 3m (Trong đó 1m chiều dài thuộc hành lang giao thông Quốc lộ 46 B); Đoạn 2 có chiều dài 8,23m, cao 1,2m; Đoạn 3 có chiều dài 3m, cao 03m do ông Trần Văn L xây dựng trên phần đất đã lấn chiếm của anh Đinh Trọng L.

Án phí sơ thẩm: Sửa án sơ thẩm về phần án phí, buộc ông Trần Văn L phải chịu 302.000 (Ba trăm linh hai ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Trọng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh Đinh Trọng L 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002884 ngày 16 tháng 11 năm 2016.

Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001699 ngày 10 tháng 10 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân